

Số: 18 /KH-PGD&ĐT

Thanh Xuân, ngày 15 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2019-2020

Thực hiện công văn số 412/SGDDĐT-QLT ngày 29/01/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2019-2020; Kế hoạch số 1103/KH-SGDDĐT ngày 29/3/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội triển khai công tác thi, tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông và tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 thành phố Hà Nội năm học 2019-2020; Công văn số 1328/SGDDĐT-QLT ngày 11/4/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc tuyển sinh vào lớp 6 chương trình thí điểm đào tạo song bằng và lớp 6 trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam năm học 2019 - 2020;

Căn cứ Đề án phát triển Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân giai đoạn 2016-2020; Số liệu điều tra cơ bản về trẻ trong độ tuổi trên địa bàn của UBND 11 phường trong quận; Báo cáo về cơ sở vật chất, giáo viên và đăng ký số lượng tuyển sinh năm học 2019-2020 của các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập và tư thục; Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các trường,

Phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 quận Thanh Xuân năm học 2019-2020 như sau:

1. Mục đích yêu cầu:

1.1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

1.2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

1.3. Thực hiện Đề án phát triển Giáo dục và đào tạo quận Thanh Xuân giai đoạn 2016-2020, giảm sĩ số từ 02 đến 03 học sinh ở mỗi lớp trong năm học mới 2019-2020 so với năm học trước ở mỗi cấp học. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: Tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp. Tăng số học sinh học 2 buổi/ngày ở cấp THCS.

1.4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

1.5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

1.6. Tổ chức tuyển sinh trực tuyển tại 100% các trường học trực thuộc quận theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội.

2. Giao số lượng và phân tuyển tuyển sinh :

2.1. Tuyển sinh vào các trường mầm non: Phân tuyển theo biểu 1 (Phụ lục).

Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm khi đề cán bộ, giáo viên của trường tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

2.2. Tuyển sinh vào lớp 1: Phân tuyển theo biểu 2 (Phụ lục)

Thành lập 02 trường mới: TH Nguyễn Tuân, TH tư thục Vietschool Pandora.

Ngoài việc phân tuyển như biểu số liệu cấp tiểu học, bổ sung thêm phân tuyển ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường TH Đặng Trần Côn:** Số trẻ sinh năm 2013 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố từ 1 đến 12, tổ 26 đến 36 (khu A, B, D, I, N), tổ 38 (khu Đại học Tổng hợp B), tổ 39 (khu tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

- **Trường TH Thanh Xuân Bắc:** Số trẻ sinh năm 2013 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố từ 13 đến 25 (khu C, E), tổ 37 (khu Đại học Tổng hợp A, C); Số trẻ thuộc các tổ dân phố đã chuyển về phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm (Tập thể Đại học Hà Nội 1, 2, 3; Trung học Nông nghiệp; Phòng cháy chữa cháy).

Sau khi tuyển hết số trẻ trên địa bàn phường Thanh Xuân Bắc, nếu còn chỉ tiêu trường báo cáo UBND quận, phòng GD&ĐT tiếp tục tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 36, 37 Khu dân cư Nam Thăng Long phường Nhân Chính (*khu vực giáp ranh trường TH Thanh Xuân Bắc*) đến hết chỉ tiêu được giao.

- **Trường TH Thanh Xuân Nam:** Số trẻ sinh năm 2013 có hộ khẩu tạm trú tại khu dân cư số 1,2,7 (do nằm trong quy hoạch treo không được nhập khẩu), khu vực 364; trẻ có hộ khẩu tại tổ dân phố số 3 Tân Triều ở gần trường tuyển sinh; trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc các tổ dân phố 12 đến 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển) giáp ranh với trường tuyển sinh vào học tại trường TH Thanh Xuân Nam.

- **Trường TH Hạ Đình:** Số trẻ sinh năm 2013 có hộ khẩu KT1 thuộc tổ 26, 27 phường Thượng Đình cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường, số trẻ khu chung cư Five Star phường Kim Giang được tuyển sinh vào học tại trường TH Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu.

- **Trường TH Nhân Chính:** Số trẻ sinh năm 2013 có hộ khẩu KT1 thuộc tổ dân phố 25 phường Thượng Đình giáp ranh với trường tuyển sinh được vào học tại trường TH Nhân Chính nếu CMHS có nhu cầu.

- **Trường TH Thanh Xuân Trung:** Số trẻ sinh năm 2013 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố 1, 2, 3, 8, 9, 20, 28, 29, 30, 31; Số trẻ cư trú tại chung cư 57, 69 Vũ Trọng Phụng; 60B, 62, 96 Nguyễn Huy Tưởng; Imperia,

Phú Gia; số 6, 35 Lê Văn Thiêm. Số trẻ thuộc khu dân cư số 17; khu dân cư N1, N2; khu dân cư Thăng Long 1, 3 phường Nhân Chính tuyển sinh vào học tại trường TH Thanh Xuân Trung.

- **Trường TH Nguyễn Tuân:** Số trẻ sinh năm 2013 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố 4, 5, 6, 7; tổ dân phố 10 đến 19; tổ 21 đến 27; tổ 32, 33. Số trẻ cư trú tại chung cư 47, 82, 90 Nguyễn Tuân.

- **Trường TH Phan Đình Giót:** Sau khi tuyển hết số trẻ trên địa bàn phường Thượng Đình, nếu còn chỉ tiêu trường báo cáo UBND quận, phòng GD&ĐT tiếp tục tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 24, 25, 26 phường Nhân Chính (*khu vực giáp ranh trường TH Phan Đình Giót*) cho đến hết chỉ tiêu được giao.

* Phòng GD&ĐT tham mưu UBND quận chỉ đạo rà soát số học sinh các lớp 2, 3, 4, 5 của trường TH Thanh Xuân Trung, TH Phan Đình Giót theo phân tuyến hoặc theo lớp để điều chuyển sang TH Nguyễn Tuân.

- Hiệu trưởng các trường tiểu học trong quận tổ chức quán triệt tới 100% cán bộ, giáo viên; tăng cường kiểm tra, chịu trách nhiệm trước phòng GD&ĐT, UBND quận và Sở GD&ĐT Hà Nội nếu nhà trường có cán bộ, giáo viên tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

- Phân đầu tuyển sinh đảm bảo số học sinh/lớp theo kế hoạch tuyển sinh được giao. Trong quá trình tuyển sinh nếu vượt quá chỉ tiêu giao phải kịp thời báo cáo phòng GD&ĐT; Phòng GD&ĐT báo cáo Sở GD&ĐT, UBND quận xin ý kiến chỉ đạo. Đảm bảo học 2 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100%.

2.3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS công lập: Phân tuyến theo biểu 3 (Phụ lục)

Thành lập 02 trường mới: THCS Thanh Xuân Trung, THCS Nguyễn Lân.

Ngoài việc phân tuyến như biểu số liệu cấp THCS, bổ sung thêm phân tuyến ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường THCS Thanh Xuân Nam:** Số trẻ sinh năm 2008 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. Trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc các tổ dân phố 12 đến 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển), trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường tuyển sinh vào học tại trường THCS Thanh Xuân Nam.

- **Trường THCS Nguyễn Lân:** Số trẻ sinh năm 2008 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 8, 9, 10, 11, 12, 13; Số trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường.

- **Trường THCS Hạ Đình:** Số trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc tổ 26, 27 phường Thượng Đình cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường được tuyển sinh vào học tại trường THCS Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu.

- **Trường THCS Phan Đình Giót:** Sau khi tuyển hết số trẻ trên địa bàn phường Thượng Đình, nếu còn chỉ tiêu trường báo cáo UBND quận, phòng GD&ĐT tiếp tục

tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 10, 18 phường Nhân Chính (*khu vực giáp ranh trường THCS Phan Đình Giót*) cho đến hết chỉ tiêu được giao.

* Phòng GD&ĐT tham mưu UBND quận chỉ đạo rà soát số học sinh các lớp 7, 8, 9 các trường THCS Việt Nam - Angieri, THCS Thanh Xuân Nam theo phân tuyển hoặc theo lớp để điều chuyển sang THCS Nguyễn Lâm; Rà soát số học sinh các trường THCS Việt Nam - Angieri và THCS Phan Đình Giót để điều chuyển sang THCS Thanh Xuân Trung.

* Năm học 2019-2020 các trường THCS công lập có đủ điều kiện về CSVC phải tổ chức cho 100% số học sinh các lớp 6, 7 học 2 buổi/ngày, vận động học sinh lớp 8 học 2 buổi/ngày, phấn đấu đạt tỉ lệ 60%.

Đối với các phường có khu chung cư xây mới, các trường MN, TH, THCS trên địa bàn tập hợp danh sách học sinh là con của PHHS đã mua nhà chưa nhập HKTT báo cáo phòng GD&ĐT xem xét giải quyết.

2.4. Tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS Thanh Xuân

2.4.1. Tuyển vào lớp 6 theo Đề án *Thí điểm đào tạo chương trình song bằng THCS Việt Nam và chứng chỉ IGCSE Cambridge tại trường THCS trên địa bàn TP Hà Nội (25 học sinh x 2 lớp = 50 học sinh)*:

- Thực hiện đúng công văn số 412/SGDĐT-QLT ngày 29/01/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2019 - 2020; Công văn số 1328/SGDĐT-QLT ngày 11/4/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc tuyển sinh vào lớp 6 chương trình thí điểm đào tạo song bằng và lớp 6 trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam năm học 2019 - 2020;

- Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh: **Ngày 10/6/2019 (Thứ hai).**

2.4.2. Tuyển vào lớp 6 chất lượng cao (*40 học sinh x 5 lớp = 200 học sinh*)

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh, bố, mẹ học sinh có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội.

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực.

Điểm tuyển sinh = Điểm xét tuyển + Điểm kiểm tra (Tính hệ số 2)

- Điểm xét tuyển: Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học, trường THCS Thanh Xuân xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10.

- Điểm kiểm tra: là tổng điểm các bài kiểm tra, đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10.

+ Thời gian kiểm tra: **Ngày 8/6/2019 (Thứ bảy).**

+ Địa điểm tổ chức kiểm tra: Trường THCS Thanh Xuân - Số 147 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội. (Nếu số học sinh đăng kí vượt quá số phòng của trường THCS Thanh Xuân, phòng GD&ĐT sẽ có thông báo bổ sung địa điểm sau).

+ Hình thức kiểm tra: Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận.

+ Nội dung kiểm tra: Môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh thuộc chương trình giáo dục tiểu học, đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao.

+ Thời gian làm bài: 40 phút/bài kiểm tra.

Hình thức tổ chức tuyển sinh:

- Trường THCS Thanh Xuân: Chủ trì việc xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, phát hành đơn đăng kí dự tuyển, tính điểm xét tuyển, xét duyệt và thông báo kết quả tuyển sinh theo đúng quy định tại công văn số 412/SGDĐT-QLT ngày 29/01/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2019-2020.

- Phòng GD&ĐT: Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh.

- Thời gian nhận hồ sơ trúng tuyển: Từ ngày 18/6/2019 đến ngày 24/6/2019.

2.5. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Không quy định địa bàn tuyển sinh, các trường có thể tuyển học sinh trên địa bàn và học sinh từ các địa bàn khác có nguyện vọng vào học tại trường.

- Tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2019 đến ngày 12/7/2019; Cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2019.

- Đối với các trường THCS ngoài công lập thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: Lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, đảm bảo hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2019.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh và cha mẹ học sinh, giải thích rõ ràng cho cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học. ***Tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GD&ĐT Hà Nội.***

3. Phổ cập mầm non 5 tuổi và phổ cập tiểu học, THCS:

- Mức phấn đấu huy động số trẻ trong độ tuổi đến nhà trẻ đạt 37%, mẫu giáo đạt trên 98%, 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường và học đủ 2 buổi/ngày.

- Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Xuân phối hợp với các trường tiểu học, THCS trên địa bàn quận và chính quyền địa phương huy động 100% học sinh trong độ tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 và lớp 6.

- Để thực hiện phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS của quận, đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6; các trường tiểu học và THCS phấn đấu thu hút ít nhất 80% trẻ khuyết tật còn đủ sức khỏe vào học lớp 1 và 100% trẻ khuyết tật hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

4. Quy định về tuổi tuyển sinh và hồ sơ:

4.1. Thực hiện đúng quy định về độ tuổi:

- *Tuyển sinh vào các trường mầm non:*

Các trường tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo qui định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyển sinh được giao.

- *Tuyển sinh vào lớp 1:*

+ Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2013);

+ Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. ***Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.***

- *Tuyển sinh vào lớp 6:*

+ Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Tuổi của HS vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2008);

+ Những trường hợp đặc biệt:

* Những HS được học vượt lớp hoặc HS được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

* HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

+ HS không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

4.2. Hồ sơ nhập học gồm có:

- ***Mầm non:***

+ Đơn xin học (theo mẫu);

+ Bản sao giấy khai sinh (kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường;

- ***Lớp 1:***

+ Đơn xin học (theo mẫu);

+ Bản sao giấy khai sinh (kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận, huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

- ***Lớp 6:***

+ Đơn xin dự tuyển vào THCS (theo mẫu);

+ Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học. Trường hợp HS bị mất học bạ thì Giám đốc Sở GD&ĐT sẽ xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể;

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận, huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

Khi tiếp nhận hồ sơ của HS, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt

phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân HS như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ (đối với lớp 6), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho HS sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

5. Tổ chức tuyển sinh:

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận thực hiện phương thức xét tuyển, theo tuyển tuyển sinh theo Kế hoạch của Phòng GD&ĐT được UBND quận phê duyệt; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

- Công bố công khai **phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh**, quy định **ngày tuyển sinh** tại các trường học và UBND 11 phường trong quận trước khi tuyển sinh 15 ngày. Hiệu trưởng các trường phối hợp với UBND các phường để thực hiện tốt công tác tuyên truyền về kế hoạch tuyển sinh trên hệ thống loa phát thanh của các phường, các trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

Phòng GD&ĐT ra quyết định thành lập Tổ công tác hỗ trợ đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Các trường phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh trực tuyến (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2019.

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2019 đến hết ngày 03/7/2019;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2019 đến hết ngày 06/7/2019;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2019 đến hết ngày 09/7/2019;

* Từ ngày 10/7/2019 đến ngày 13/7/2019: các trường tổng hợp số lượng học sinh đã đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2019 đến hết ngày 18/7/2019.

Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định. Sau ngày 18/7/2019, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GD&ĐT, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng GD&ĐT cho phép trường được tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 20/7/2019 đến ngày 22/7/2019.

- Việc chuyển trường, học lại và tiếp nhận học sinh: Thực hiện đúng Hướng dẫn số 5483/SGDDĐT-QLT ngày 14/12/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc chuyển trường, học lại và tiếp nhận học sinh tiểu học, THCS. Các nhà trường phải nghiêm túc thực hiện đúng quy định về số học sinh/lớp và số lớp đã được giao chỉ tiêu từ đầu cấp học.

6. Đối với các đơn vị trường học trong quận:

6.1. Chủ động phối hợp với UBND các phường trong công tác điều tra số trẻ

trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020 của trường, báo cáo UBND quận thông qua phòng GD&ĐT. Tham dự đầy đủ hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT Hà Nội, phòng GD&ĐT tổ chức hướng dẫn.

6.2. Thông báo công khai tại trường, phường về **tuyển tuyển sinh** do UBND quận quy định, **thời gian tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh** và các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh.

6.3. Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

6.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến.

6.5. Các trường thành lập Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GD&ĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

6.6. Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa số điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh, số liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

6.7. Chủ động phối hợp với các phường làm tốt công tác tuyên truyền tới từng tổ dân phố, cụm dân cư về kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh của trường.

6.8. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh được tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng GD&ĐT.

6.9. Các trường THCS trong Quận chọn cử một số học sinh lớp 8 năm học 2018-2019 tham gia hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến tại trường và các tổ dân phố.

*** Trong suốt thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ HS đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.**

7. Chế độ báo cáo:

- Ngày 16/5/2019: Các trường nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020 về phòng GD&ĐT.

- Ngày 18/5/2019: Phòng GD&ĐT nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020 về Sở GD&ĐT.

- Ngày 20/5/2019: Phòng GD&ĐT hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

- Ngày 25/5/2019: Các trường hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mặt khẫu) cho cha mẹ học sinh.

- Ngày 18/7/2019: Các trường báo cáo nhanh công tác tuyển sinh về phòng GD&ĐT và UBND quận trước 16h30.

- Ngày 19/7/2019: Các trường nộp báo cáo kết quả tuyển sinh đợt 1 về phòng GD&ĐT.

- Ngày 22/7/2019: Các trường nộp báo cáo kết quả tuyển sinh đợt 2 về phòng GD&ĐT.

- Ngày 23/7/2019: Các trường cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm số điểm điện tử.

- Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường từ ngày 01/7/2019.

- Ngày 24/7/2019: Phòng GD&ĐT nộp báo cáo nhanh về UBND quận và Sở GD&ĐT Hà Nội kết quả công tác tuyển sinh.

- Ngày 30/7/2019: Phòng GD&ĐT báo cáo chính thức kết quả công tác tuyển sinh với UBND quận và Sở GD&ĐT Hà Nội./.

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2019-2020. Phòng GD&ĐT yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS căn cứ vào Kế hoạch trên để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện khi có vấn đề vướng mắc kịp thời báo cáo phòng GD&ĐT để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận Thanh Xuân;
- Các trường công lập và tư thục trên địa bàn quận;
- UBND 11 phường
- Lưu VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Gia Hữu

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Mai Trang

UBND QUẬN THANH XUÂN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH CẤP MẦM NON NĂM HỌC 2019 - 2020

TT	Trường MN	Phân tuyển tuyển sinh			Giao chỉ tiêu tuyển sinh																		Bình quân	
		Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ				MG Bé				MG Nhỡ				MG Lớn					
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu		HS nhà trẻ cũ	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên	Tuyển mới		
							Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh				
NT	MG																							
1	Tràng An	Thanh X. Bắc	855	1545	15	655	2	70	0	70	4	180	0	180	4	180	155	25	5	225	205	20	35	45
2	Thanh Xuân Bắc				20	865	3	125	0	125	5	200	130	70	6	270	210	60	6	270	250	20	41	43
3	Khương Đình	Khương Đình	810	1454	10	510	1	45	0	45	3	130	50	80	3	170	170	0	3	165	165	0	45	51
4	Ánh Dương				12	490	3	120	0	120	4	160	0	160	3	120	0	120	2	90	0	90	40	40
5	Khương Trung	Khương Trung	1025	1527	13	570	1	45	0	45	3	130	51	79	4	185	165	20	5	210	207	3	45	43
6	Sơn Ca	Kim Giang	1149	1544	19	840	3	120	0	120	4	180	85	95	6	270	220	50	6	270	260	10	40	45
7	Sao Sáng				11	505	1	45	0	45	3	135	35	100	4	180	95	85	3	145	130	15	45	46
8	Nhân Chính	Nhân Chính	1672	3254	12	480	0	0	0	0	3	120	0	120	4	160	133	27	5	200	177	23	0	40
9	Họa My				5	230	0	0	0	0	1	46	0	46	2	92	55	37	2	92	70	22	0	46
10	Hoa Hồng				10	510	2	90	0	90	2	100	48	52	3	150	111	39	3	170	142	28	45	52
11	Tuổi Thần Tiên				8	400	2	90	0	90	2	95	65	30	2	113	113	0	2	102	102	0	45	51
12	Phương Liệt	Phương Liệt	699	953	8	390	1	45	0	45	2	100	40	60	2	110	110	0	3	135	100	35	45	49
13	Thăng Long	Thượng Đình	789	1065	14	525	2	80	0	80	4	145	87	58	4	150	113	37	4	150	121	29	40	37
14	Tuổi Hoa	Thanh X. Nam	440	735	12	610	2	90	0	90	3	150	74	76	3	155	132	23	4	215	158	57	45	52
15	Thanh Xuân Nam				17	670	3	90	0	90	5	175	82	93	5	210	180	30	4	195	195	30	41	
16	Ánh Sao	Hạ Đình	272	648	7	375	1	50	0	50	2	100	48	52	2	105	89	16	2	120	120	50	54	
17	Tuổi Thơ	Thanh X. Trung	796	1576	7	285	1	40	0	40	2	75	40	35	2	80	65	15	2	90	85	5	40	40
18	Thanh Xuân Trung				13	615	2	80	0	80	3	135	85	50	4	180	180	0	4	220	220	40	48	
19	Bình Minh				12	480	2	80	0	80	4	160	0	160	3	120	0	120	3	120	0	120	40	40
20	Mùa Xuân	Khương Mai	833	1355	11	465	2	70	19	51	3	120	46	74	3	135	104	31	3	140	127	13	35	43
21	Hoa Mai				6	251	1	31	1	30	1	45	25	20	2	85	45	40	2	90	80	10	31	44
22	Hoa Sen	Thượng Đình			3	85	0	0	0	0	1	25	4	21	1	30	16	14	1	30	30	0	0	28
23	Công ty 20	Phương Liệt			11	324	2	60	14	46	3	80	29	51	3	85	75	10	3	99	90	9	30	29
	Cộng công lập		9340	15656	256	11130	37	1466	34	1432	67	2786	1024	1762	75	3335	2536	799	77	3543	3034	509	40	44

TT	Trường MN	Phân tuyến tuyển sinh		Giao chỉ tiêu tuyển sinh																		Bình quân		
		Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ			MG Bé			MG Nhỡ			MG Lớn								
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu		HS nhà trẻ cũ	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển n mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên	Tuyển mới		
							Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh				
NT	MG																							
1	Hoa Trà My	Nhân Chính			9	185	2	40	25	15	2	40	20	20	3	60	44	16	2	45	43	2	20	20
2	Công dân toàn cầu				12	197	3	37	17	20	3	60	55	5	3	45	40	5	3	55	45	10	19	16
3	Năng Mai				5	108	2	38	18	20	1	20	10	10	1	25	20	5	1	25	23	2	19	23
4	Trải nghiệm - HOS				8	112	3	35	8	27	2	30	9	21	2	30	20	10	1	17	14	3	12	15
5	Mai Phương				5	90	2	31	11	20	1	19	12	7	1	21	21	0	1	19	14	5	16	20
6	Mỹ Mykinder				6	80	3	35	7	28	1	15	10	5	1	15	13	2	1	15	14	1	12	15
7	Trung tâm Hà Nội				4	59	1	14	4	10	1	20	9	11	1	15	3	12	1	10	0	10	14	15
8	STEAMe Thanh Xuân 2				5	105	2	40	15	25	1	25	12	13	1	20	8	12	1	20	7	13	20	22
9	Sao Việt				6	125	2	35	10	25	2	40	20	20	1	25	25	0	1	25	20	5	18	22
11	Quốc tế Mỹ Rosemont			9	110	3	37	8	29	2	25	3	22	2	24	5	19	2	24	6	18	12	12	
12	Bông Hồng	Thanh X. Bắc			5	115	1	20	14	6	2	45	20	25	1	25	25	0	1	25	21	4	20	23
13	Mai Ca	Khương Trung			9	130	2	18	6	12	3	36	20	16	2	36	30	6	2	40	32	8	9	16
14	Hà Anh	Khương Mai			4	75	1	16	12	4	1	19	15	4	1	20	17	3	1	20	18	2	16	15
15	STEAMe Thanh Xuân 1				8	110	4	60	35	25	2	26	16	10	1	12	7	5	1	12	7	5	15	13
16	Ngôi Nhà Trẻ Thơ				10	200	4	62	22	40	2	53	38	15	2	39	24	15	2	46	34	12	16	23
17	Hạt Giống	Kim Giang			9	215	4	90	70	20	3	75	61	14	1	25	25	0	1	25	21	4	23	25
18	HTC Phương Liệt	Phương Liệt			9	195	4	73	48	25	2	53	49	4	1	27	26	1	2	42	38	4	18	24
19	Hugokids	Khương Đình			7	110	3	42	25	17	2	30	30	0	1	25	25	0	1	13	13	0	14	17
20	Vinschool R1	Thượng Đình			31	742	7	167	19	148	7	168	147	21	8	192	173	19	9	215	215	0	24	24
21	Vinschool R5				20	735	7	155	0	155	4	170	170	0	5	220	220	0	4	190	190	0	22	44
22	Hoa Kỳ				7	103	2	25	10	15	2	30	16	14	2	28	23	5	1	20	20	0	13	14
	Cộng tự thực				188	3901	62	1070	384	686	46	999	742	257	41	929	794	135	39	903	795	108	17	23
	Toàn quận	11 phường			444	15031	99	2536	418	2118	113	3785	1766	2019	116	4264	3330	934	116	4446	3829	617	26	36

SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

Năm học 2019 - 2020

TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2018-2019		HS lớp 1 năm học 2018-2019			HS lớp 5, năm học 2018-2019		Tuyển sinh năm học 2019 - 2020						Toàn trường		Ghi chú	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Số lớp	Số HS	Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp	Số HS	Số lớp		Số HS
											Tổng số	KT1	KT khác						
1	Đặng Trần Côn	31	30	1866	8	492	62	6	383	Thanh Xuân Bắc	651	568	83	6	50	300	30	1783	
2	Thanh Xuân Bắc	26	25	1299	6	338	56	5	256					6	50	300	26	1343	
3	Thanh Xuân Nam	34	32	1826	8	462	58	6	348	Thanh Xuân Nam, Hạ Đình, Tân Triều giáp ranh, Khu quy hoạch treo, 364	551 TXN: 339 HD: 70 TT: 59 QH: 58 364: 25	456 TXN: 244 HD: 70 TT: 59 QH: 58 364: 25	95	8	50	400	34	1878	
4	Hạ Đình	28	28	1268	7	340	49	5	221	Hạ Đình	180	151	29	5	44	220	28	1267	
5	Nhân Chính	28	28	1594	6	410	68	6	296	Nhân Chính	1201	915	286	6	50	300	28	1598	
6	Phan Đình Giót	37	37	2226	9	547	61	7	421	Thượng Đình	477	376	101	7	50	350	37	2155	
7	Thanh Xuân Trung	37	37	2233	10	615	61	7	401	Thanh Xuân Trung, Nhân Chính	726 TXT: 606; NC: 120	411 TXT: 291; NC: 120	315	7	50	350	37	2182	Rà soát, điều chuyển HS sang TH Nguyễn Tuấn
8	Nguyễn Tuấn	24	0	0	0	0	0	0	0	Thanh Xuân Trung				6	45	270	24	1080	Thành lập mới
9	Nguyễn Trãi	51	51	2763	11	722	66	10	504	Khuong Trung	557	455	102	10	50	500	51	2759	
10	Khuong Đình	35	33	1988	8	519	65	6	344	Khuong Đình	453	210	243	8	50	400	35	2044	
11	Kim Giang	38	37	2209	10	586	59	7	407	Kim Giang	569	510	59	8	50	400	38	2202	

TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2018-2019		HS lớp 1 2018-2019			HS lớp 5, 2018-2019		Tuyển sinh năm học 2019 - 2020					Toàn trường		Ghi chú		
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Số lớp	Số HS	Phân tuyển TS năm học 2019 - 2020			Số lớp 1			Số lớp		Số HS	
										Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp				Số HS
Tổng số	KT1	KT khác																	
12	Khương Mai	36	35	2097	9	527	59	7	409	Khương Mai	521	442	79	8	50	400	36	2088	
13	Phương Liệt	31	31	1640	6	402	67	6	307	Phương Liệt	385	351	34	6	50	300	31	1633	
Tổng công lập		436	404	23009	98	5960	61	78	4297		6271	4845	1426	91	49	4490	435	24012	
14	Brendon	16	14	319	3	72	24	3	66	Không quy định khu vực TS				5	24	120	16	373	
15	Ngôi Sao Hà Nội	45	42	1449	8	279	35	8	282					6	35	210	40	1377	
16	Vietschool Pandora	45												8	30	240	12	240	Thành lập mới
Tổng tư thực		106	56	1768	11	351	32	11	348					19	30	570	68	1990	
Toàn quận		542	460	24777	109	6311	58	52	4645		6271	4845	1426	110	46	5060	503	26002	

Handwritten signature

SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
Năm học 2019 - 2020

TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2018-2019		HS lớp 6 2018-2019		HS lớp 9, 2018-2019		Tuyển sinh năm học 2019 - 2020									Toàn trường		Ghi chú
									Phân tuyển TS năm học 2019 - 2020				Số lớp 6							
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp	Số HS	Số lớp	Số HS			
										Tổng số	KT1	KT khác								
1	Việt - An	35	35	1851	11	644	8	376	Thanh Xuân Bắc	609	548	61	8	45	360	35	1835	Rà soát, điều chuyển HS sang THCS Nguyễn Lân, TXT		
2	Thanh Xuân Nam	22	22	1068	7	352	5	220	Thanh Xuân Nam, Hạ Đình, Tân Triều giáp ranh	244	210	34	5	45	225	22	1073	Rà soát, điều chuyển HS sang THCS Nguyễn Lân		
3	Nguyễn Lân	20	0	0	0	0	0	0	Thanh Xuân Nam, Tân Triều giáp ranh				6	45	270	15	675	Thành lập mới		
4	Hạ Đình	11	11	366	3	124	2	59	Hạ Đình	97	85	12	3	33	99	12	406			
5	Phan Đình Giót	35	35	1807	11	639	8	376	Thượng Đình	411	376	35	8	50	400	35	1831	Rà soát, điều chuyển HS sang THCS Thanh Xuân Trung		
6	Nhân Chính	21	21	892	6	273	5	184	Nhân Chính	680	595	85	5	45	225	21	933			
7	Nguyễn Trãi	34	33	1471	9	484	8	288	Khuong Trung	485	417	68	9	45	405	34	1588			
8	Khuong Đình	28	28	1283	10	429	6	291	Khuong Đình	550	298	252	8	45	360	28	1352			
9	Kim Giang	14	26	1265	7	396	6	266	Kim Giang	474	390	84	7	50	350	28	1349			
10	Khuong Mai	25	23	929	8	358	5	218	Khuong Mai	432	285	147	6	44	264	24	975			
11	Phuong Liệt	21	21	935	6	299	5	200	Phuong Liệt	333	307	26	5	45	225	21	960			

TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2018-2019		HS lớp 6 2018-2019		HS lớp 9, 2018-2019		Tuyển sinh năm học 2019 - 2020					Toàn trường		Ghi chú		
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp	Số HS		Số lớp	Số HS
										Tổng số	KT1	KT khác						
12	Thanh Xuân Trung	18							Thanh Xuân Trung	579	290	289	6	45	270	15	675	Thành lập mới
13	Thanh Xuân	30	26	972	8	294	3	87	Không phân tuyến				5	40	200	30	1155	
													2	25	50			
Tổng công lập		314	281	12839	86	4292	61	2565		4315	3511	804	83	44.6	3703	320	14807	
14	Alpha	30	17	406	6	161	3	74	Không quy định khu vực TS				6	25	180	17	512	
15	Archimedes Academy	42	39	1107	12	315	9	199					10	32	320	40	1228	
16	Đào Duy Từ	7	7	160	2	47	1	32					3	33	100	8	228	
17	Ngôi Sao Hà Nội	26	23	548	7	258	4	130					7	36	250	26	930	
18	Hồ Xuân Hương	12											2	30	60	4	120	
Tổng tư thực		117	86	2221	27	781	17	435					26	32.7	850	91	2898	
Toàn quận		431	367	15060	113	5073	78	3000		4315	3511	804	109	41.8	4553	411	17705	